TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Củng Trần Lương

Hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Sinh, bà Nguyễn Thị Chanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Bùi Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 17/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Hoàng H (*tên gọi khác: Không*); sinh ngày: 03/02/1978, tại: Xã V, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Việt A (đã chết) và bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1952; vợ: Chử Thị G, sinh năm 1979; con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đại biểu Hội đồng nhân dân xã (Tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 29/9/2022), Hiệu trưởng Trường PTDT bán trú THCS T, Huyện M, tỉnh Hà Giang (Tạm đình chỉ chức vụ theo Quyết định số 7766/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 và Quyết định số 9170/QĐ-UBND ngày 30/11/2022); đảng viên Đảng cộng sản việt Nam (Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên theo Quyết định số 42/QĐ-UBKTHU ngày 22/10/2022);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 10 năm 2022 đến nay. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Cao K, sinh năm 1982, địa chỉ tạm trú: Thôn A, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt

Ông Thuận Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn Đ, xã S, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt

Ông Bế Đức C, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn A, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt

Bà Lý Dung H, sinh năm 1987, địa chỉ tạm trú: Thôn P, xã V, Huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Những người làm chứng*: Lê Khắc L, Sùng Mí P. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người đại diện cho các bị hại:*

Người đại diện cho các bị hại thôn E: Ông Vừ Mí E, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn E, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

Người đại diện cho các bị hại thôn G: Ông Hờ Mí G, sinh năm: 1981, địa chỉ: Thôn G, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện cho các bị hại thôn F: Ông Vừ Chá F, sinh năm: 1963, địa chỉ: Thôn F, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện cho các bị hại thôn H: Ông Hà Văn P, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn H, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt

Người đại diện cho các bị hại thôn I: Ông Vừ Mí I, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn I, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

Người đại diện cho các bị hại thôn K: Ông Phàn Quẩy K, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn K, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

Người đại diện cho các bị hại thôn L: Ông Ánh Văn L, sinh năm: 1974, địa chỉ: Thôn L, xã T, Huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Mua Mí Ch, sinh năm: 1971, địa chỉ: thôn N, xã O, Huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tình hình dich bệnh Covid -19, trong năm học 2019 - 2020, học sinh trường PTDT bán trú THCS T, huyện M, tỉnh Hà Giang chỉ học các tháng, cụ thể như sau: Kỳ I học 5 tháng (tháng 9, 10, 11, 12/2019 và tháng 01/2020); kỳ II học 3 tháng (tháng 5, 6, 7/2020). Tháng 7/2020, để phòng chống dịch Covid -19 theo quyết định của UBND tỉnh Hà Giang nên học sinh chỉ học và hưởng chế độ ăn tại trường từ ngày 01 đến sáng ngày 08/7/2020 *(tức 08 ngày)*. Từ chiều ngày 08/7/2020, thì học sinh được nghỉ học để trở về gia đình, không tham gia học tập, ăn, ở bán trú tại trường. Căn cứ Công văn số 1740/UBND-VHXH ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thực hiện chính sách trẻ em, học sinh học kỳ II năm học 2019-2020 và Công văn số 146/PGDĐT-CMTH ngày 15/6/2020 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện M cho phép các trường thực hiện chi trả định mức tiền ăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ chi đủ định mức 8 tháng/năm học cho học sinh bán trú. Do vậy, tháng 7/2020 là tháng cuối của học kỳ II năm học 2019-2020, tuy học sinh của trường PTDT bán trú THCS T, huyện M chỉ học 08 ngày nhưng học sinh bán trú vẫn được hưởng đủ chế độ hỗ trợ cả tháng theo Nghị định số 116/2016/ NĐ-CP của Chính phủ.

Tháng 11/2020, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện M thông báo cho các trường bán trú trên địa bàn huyện M làm các thủ tục để rút số tiền ăn thừa tháng 7/2020 của học sinh bán trú. Thời điểm này do thời tiết giá rét, phần lớn học sinh của trường đều có hoàn cảnh khó khăn, mặc không đủ ấm, không có áo rét mặc đi học nên Trần Hoàng H là hiệu trưởng Trường PTDT bán trú THCS T, huyện M, tỉnh Hà Giang đã nảy sinh ý định sẽ sử dụng số tiền hỗ trợ do học sinh bán trú không ăn còn lại của tháng 7/2020 để mua áo rét cho 444 học sinh toàn trường và mua giấy vệ sinh cho học sinh bán trú năm học 2020-2021 *(không sử dụng tiền của 27 học sinh bán trú lớp 9 năm học 2019-2020 vì thời điểm này học sinh lớp 9 đã ra trường)*. Sau khi nảy sinh ý định trên, H đã báo cáo xin ý kiến của Thường trực Đảng ủy, UBND xã T, huyện M về việc này và được sự đồng ý của Thường trực Đảng ủy, UBND xã với yêu cầu: Phải thông báo rộng rãi đến phụ huynh học sinh và được sự đồng ý của phụ huynh học sinh *(Biên bản phiên họp xin ý kiến ngày 02/12/2020)*. Ngày 04/12/2022, H cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức họp cùng sự có mặt của 12/12 giáo viên chủ nhiệm các lớp để thảo luận, lấy ý kiến chung. Kết quả: Tất cả các giáo viên chủ nhiệm đều đồng ý dùng số tiền học sinh bán trú không ăn còn lại của tháng 7/2020 để mua áo rét cho học sinh toàn trường và giấy vệ sinh cho học sinh bán trú. Đồng thời, H giao cho các giáo viên chủ nhiệm về thông báo cho phụ huynh, học sinh bán trú các lớp và lập danh sách học sinh được hưởng; giao cho Công đoàn nhà trường lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, lập danh sách cấp phát có ký nhận của học sinh *(Biên bản phiên họp xin ý kiến giáo viên chủ nhiệm các lớp về việc mua áo ấm ngày 04/12/2020)*. Do tháng 12/2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên các giáo viên chủ nhiệm không tiến hành tập trung họp để lấy ý kiến phụ huynh các lớp mà chỉ thông qua buổi sinh hoạt lớp để thông báo với học sinh về việc sử

dụng tiền ăn thừa tháng 7/2020 của học sinh bán trú để mua áo rét cho học sinh toàn trường và giấy vệ sinh cho học sinh bán trú. Quá trình thông báo cho học sinh bán trú có lớp thì ghi biên bản cuộc họp trong sổ sinh hoạt lớp, có lớp thì chỉ biểu quyết thông qua mà không ghi biên bản. Các sổ sinh hoạt lớp theo giáo viên chủ nhiệm khai báo không nằm trong hệ thống sổ sách lưu trữ của Bộ giáo dục và đào tạo, do vậy họ không lưu trữ các sổ này.

Sau khi được sự đồng ý của Thường trực Đảng ủy, UBND xã T và ý kiến thống nhất của tập thể Ban giám hiệu nhà trường và các giáo viên chủ nhiệm, nhà trường đã không phát số tiền không ăn còn lại của tháng 7/2020 cho học sinh bán trú mà để lại mua áo rét và giấy vệ sinh. Tuy việc xin, cho ý kiến về chủ trương mua áo của Thường trực Đảng ủy, UBND xã T, tập thể Ban giám hiệu nhà trường và các giáo viên chủ nhiệm là không đúng quy định nhưng H đã chỉ đạo và giao cho ông Lê Cao K - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú *(Chủ tịch công đoàn)* lập chứng từ để phụ huynh học sinh các lớp ký nhận đủ số tiền không ăn còn lại của tháng 7/2020 là: **101.704.100 đồng**, sau đó đưa cho giáo viên chủ nhiệm, kế toán ký xác nhận, làm thủ tục quyết toán với Phòng tài chính huyện để rút số tiền trên về nhập quỹ của nhà trường.

Tuy trong cuộc họp, H giao cho Công đoàn nhà trường lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng nhưng căn cứ vào danh sách học sinh đăng ký kích cỡ áo rét do giáo viên chủ nhiệm các lớp giao. Tháng 12/2020, H là người trực tiếp liên hệ qua điện thoại với Công ty TNHH MTV may mặc P *(địa chỉ: tổ 16, phường D, TP. Hà Giang)* để thống nhất, ký kết việc may áo cho học sinh. Tổng số áo ký hợp đồng với nhà may P là: **444 chiếc** thành tiền là: **71.193.000 đồng**.

Tháng 12/2020, ông Thuận Văn T, thủ quỹ nhà trường đã rút tổng số tiền **301.704.000 đồng** về nhập quỹ nhà trường, trong đó: Tiền ăn của học sinh bán trú tháng 12/2020 là: **200.000.000 đồng**, còn lại: **101.704.000 đồng** là số tiền ăn học sinh không ăn còn lại của tháng 7/2020.

Đối với số tiền: **101.704.100 đồng** khi nhập quỹ, H là người trực tiếp nhận lại từ ông T và chi số tiền này như sau:

- Ngày 25/01/2021, H nhận và đưa số tiền: **4.500.000 đồng** đưa cho bà Nguyễn Thị D, Giáo viên nhà trường để mua giấy vệ sinh cho học sinh bán trú.

- Ngày 18/4/2021, H nhận tiền từ thủ quỹ để giao cho các giáo viên phát trả cho học sinh số tiền: **26.011.100 đồng** sau khi đã trừ tiền mua áo rét, giấy vệ sinh. Trong đó: **15.030.200 đồng** là tiền không ăn còn lại tháng 7/2020 của 223 học sinh bán trú các khối 6, 7, 8 và **10.980.900 đồng** là tiền không ăn còn lại tháng 7/2020 của học sinh khối lớp 9, H sử dụng như sau:

* Đối với số tiền: **15.030.200 đồng** của 223 học sinh bán trú các lớp khối 6, 7, 8, H đã giao cho các giáo viên phát vào thời điểm tháng 4, 5, 6/2021 cho phụ huynh,

học sinh các lớp khối 6, 7, 8 của năm học 2019-2020 và đã được các giáo viên xác nhận. Khi phát tiền thì ngoài danh sách cấp phát tiền do nhà trường lập để cho phụ huynh, học sinh ký nhận thì giáo viên còn ghi nội dung phát tiền không ăn còn lại của tháng 7/2020 vào **"Sổ theo dõi chế độ"** của các hộ gia đình có học sinh bán trú khi đến nhận tiền.

* Đối với số tiền: **10.980.900 đồng** của 27 học sinh bán trú khối lớp 9, H cầm và tự ý giữ lại số tiền này trong tủ tại phòng làm việc của mình với ý định khi nào liên lạc được với gia đình phụ huynh hoặc với các em học sinh bán trú khối 9 năm học 2019 - 2020 *(đã tốt nghiệp ra trường)* thì sẽ phát luôn nên H đã không chỉ đạo giáo viên thông báo cho phụ huynh, học sinh đến nhận tiền, cũng không thông báo với cá nhân khác trong trường hay cơ quan chức năng khác biết nào về số tiền này. Tuy nhiên, từ khi H giữ số tiền này thì không có học sinh nào của khối lớp 9 đến nhận tiền. Đồng thời, tại thời điểm này nhà trường liên tục tiếp các đoàn khách, đoàn từ thiện, đoàn công tác, trong khi đó nguồn kinh phí của nhà trường hạn hẹp, không đủ chi tiêu nên bị cáo H đã tự ý sử dụng số tiền này trong việc tiếp các đoàn khách nêu trên. Quá trình sử dụng số tiền này, bị cáo H không nói cho ai biết, không ghi chép vào sổ sách, không có chứng từ gì và có ý định sẽ cân đối, tiết kiệm nguồn kinh phí của nhà trường để bù vào số tiền đã chi.

- Ngày 30/10/2021, H nhận số tiền: **71.193.000 đồng** để thanh toán tiền mua áo rét đồng phục cho nhà may P nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đến ngày 28/11/2021, H mới trực tiếp xuống ký hợp đồng mua bán hàng hóa, biên bản nghiệm thu bàn giao, biên bản thanh lý hợp đồng và giao tiền mặt cho Công ty TNHH MTV may mặc P.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Tập tài liệu về phân công nhiệm vụ; Tập tài liệu về số tiền 101.704.100đ; Tập tài liệu về theo dõi cấp phát gạo; Tập tài liệu liên quan đến kinh phí do Trần Hoàng H giao nộp ngày 04/4/2022.

- Số tiền 101.704.000 đồng bị cáo H tự nguyện nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ngày 28/4/2022 để khắc phục hậu quả, số tiền này, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã tạm gửi vào Kho bạc nhà nước Hà Giang. Ngày 10/6/2022, khi bàn giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền, có bàn giao số tiền này được niêm phong trong 01 phong bì kích thước 23 cm x 16 cm có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Hà Giang. Ngay sau khi nhận bàn giao, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tạm gửi vào Kho bạc nhà nước huyện M, tỉnh Hà Giang bảo quản phục vụ công tác điều tra.

- Các Quyết định của Hiệu trưởng trường PTDTBTTHCS T về công tác cán bộ và thành lập Ban tiếp nhận và cấp phát gạo cho học sinh bán trú do ông Lê Cao K giao nộp ngày 05/7/2022 *(có chữ ký xác nhận của Trần Hoàng H).*

- Tập tài liệu về công tác bán trú năm học 2019-2020; Tập tài liệu về gạo tồn học kỳ II năm học 2018-2019; Tập tài liệu về gạo tồn năm học 2019-2020; Tập tài liệu về gạo tồn học kỳ I năm học 2020-2021 do ông Lê Cao K giao nộp ngày 06/7/2022.

- Tài liệu, chứng từ về việc cấp phát tiền ăn thừa cho học sinh bán trú theo Quyết định số 116/QĐ-TTG tháng 7 năm học 2019 - 2020 của học sinh khối 8, 9 trường PTDTBTTHCS T do Trần Hoàng H giao nộp ngày 06/7/2022 *(có chữ ký xác nhận của giáo viên chủ nhiệm các lớp, chữ ký của Trần Hoàng H và dấu đỏ của trường).*

- Các báo cáo do trường PTDTBTTHCS T lập để giải trình các nội dung về số gạo tồn hỗ trợ học sinh bán trú trong học kỳ II năm học 2018 - 2019, năm học 2019 - 2020, học kỳ I năm học 2020 - 2021 và báo cáo giải trình việc sử dụng tiền ăn tháng 7/2020 của học sinh bán trú để mua áo rét cho học sinh toàn trường do ông Lê Cao K giao nộp ngày 20/7/2022.

- Số tiền **7.728.000 đồng** là tiền cá nhân của bị can H đưa cho ông T nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Số tiền này được niêm phong vào 01 phong bì có ghi dòng chữ *"Tiền của anh Thuận Văn T giao nộp"* có các chữ ký của các thành phần tham gia và hình con dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Ngày 25/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tiến hành tạm gửi số tiền này vào Kho bạc nhà nước huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Các chứng từ rút tiền và chi tiền từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020 do bà Lý Dung H giao nộp ngày 28/7/2022.

- Các chứng từ quyết toán kinh phí mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của trường PTDTBTTHCS T các năm 2019, 2020, 2021 do bà Lý Dung H giao nộp ngày 07/9/2022.

- Các ảnh chụp áo rét đồng phục của học sinh trường PTDTBTTHCS T đặt mua của Công ty TNHHMTV may mặc P do bị can Trần Hoàng H giao nộp ngày 11/10/2022.

- Danh sách trích ngang 250 học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP tháng 7 năm học 2019 - 2020 do ông Lê Cao K giao nộp ngày 12/10/2022.

- Bảng thống kê tiền mua áo rét đồng phục *(444 chiếc)* trong năm học 2019 - 2020 mà trường PTDTBTTHCS T sử dụng tiền ăn tháng 7/2020 để mua, do bị can Trần Hoàng H giao nộp ngày 17/10/2022.

- Các chứng từ liên quan đến việc quyết toán tiền ăn của học sinh bán trú từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019 do bà Lý Dung H giao nộp ngày 23/11/2022.

- Các quyết định do UBND huyện M ban hành, quyết định về công tác nhân sự, điều động do bà Hoàng Thị L giao nộp ngày 28/11/2022.

- Các văn bản hướng dẫn của cấp trên, bảng biểu thống kê liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng gạo của học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP đối với trường PTDTBT THCS T trong năm học 2018 - 2019 do bị can Trần Hoàng H giao nộp ngày 07/12/2022.

Ngày 27/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Hà Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Quá trình điều tra xác định: Vụ án trên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp Huyện nên ngày 07/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định số 04/QĐ-VKS-P1 về việc: Chuyển vụ án trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang để điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang ra Quyết định khởi tố bị can đối với bị cáo Trần Hoàng H về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Ngày 18/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Yêu cầu định giá số 10/YC-ĐTTH, trưng cầu định giá 444 chiếc áo rét đồng phục mà trường PTDT bán trú THCS T, huyện M đã đặt mua với Công ty TNHH MTV may mặc P có đúng giá trị thực tế như hợp đồng và hóa đơn thanh toán không?

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận: giá định 444 chiếc áo mà nhà trường PTDT bán trú THCS T, huyện M đặt mua với Công ty TNHH MTV may mặc P là đúng giá trị thực tế như hợp đồng và hóa đơn thanh toán.

Ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện M mời thành phần có liên quan tiến hành khám xét chỗ ở và nơi làm việc của bị can Trần Hoàng H. Kết quả khám xét: Không phát hiện và không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSMV ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trần Hoàng H về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 356; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H từ 12 *(mười hai)* tháng đến 15 (*mười năm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 *(hai mươi tư)* tháng đến 30 *(ba mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo đối với Trần Hoàng H trong thời gian 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, điều 585, 586 và điều 589 của BLDS 2015. Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải bồi thường số tiền ăn còn lại của tháng 7/2020 cho 250 học sinh khối 6, 7, 8, 9 năm học 2019-2020 như sau: khối 6 số tiền 27.378.000 đồng (81 học sinh x 338.000 đồng/01 học sinh); khối 7 số tiền 26.649.000 đồng (81 học sinh x 329.000 đồng/01 học sinh); khối 8 số tiền 21.667.200 đồng (61 học sinh x 355.200 đồng/01 học sinh) và khối 9 số tiền 10.380.900 đồng (21 học sinh x 406.700/01 học sinh = 8.540.700 đồng; 06 học sinh x 306.700 = 1.840.200 đồng, vì 06 học sinh gồm Lầu Mí M, Hờ Mí N, Vừ Mí S, Vừ Mí R, Vừ Mí U, Lầu Mí V đã nhận trước mỗi người 100.000 đồng ngày vào tháng 7/2022, do vậy số tiền còn được nhận là 306.700 đồng/1 học sinh.

Số tiền bồi thường của học sinh được hưởng chế độ đề nghị HĐXX giao cho các đại diện bị hại của các thôn.

Về vật chứng:

+ Đối với các tài liệu, chứng từ được thu thập, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 101.704.000 đồng do bị cáo Trần Hoàng H tự nguyện giao nộp ngày 28/4/2022 tại Cơ quan CSSĐT Công an tỉnh Hà Giang và số tiền 7.728.000 đồng do ông Thuận Văn T giao nộp vào ngày 23/7/2022. Đây đều là số tiền của cá nhân bị cáo H giao nộp mục đích bồi thường cho các bị hại, sau khi tính toán số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 86.075.100 đồng, đề nghị HĐXX tuyên trả số tiền còn lại cho bị cáo là 23.356.900 đồng.

Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí HSST cho bị cáo Trần Hoàng H.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Những người đại diện của các bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền còn thiếu của các học sinh, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người đại diện của các bị hại, những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo về hành

vi phạm tội tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng Lê khắc L, Sùng Mí P, người đại diện cho bị hại Vừ Chá F, Hờ Mí G có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hoàng H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người đại diện của các bị hại, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào tháng 12/2020, sau khi có thông báo của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện M về việc các trường bán trú trên địa bàn huyện M làm các thủ tục để rút số tiền ăn thừa tháng 7/2020 của học sinh bán trú. Trần Hoàng H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn hiệu trưởng của mình trực tiếp chỉ đạo lập chứng từ để rút số tiền không ăn còn lại của học sinh bán trú tháng 7/2020 số tiền 101.704.100 nhưng chỉ chi trả cho học sinh số tiền 15.629.000 số tiền còn lại bị cáo sử dụng một phần số tiền để mua áo rét cho học sinh toàn trường, giấy vệ sinh của học sinh bán trú và chi tiếp khách của trường, gây thiệt hại đến lợi ích của 250 học sinh được hưởng chế độ bán trú của các khối 6, 7, 8, 9 với tổng số tiền **86.075.100 đồng**. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng H phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*:

1. "*Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích*

hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2….”

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trần Hoàng H về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Bị cáo là người có hiểu biết về pháp luật. Tuy nhiên hành vi của bị cáo không mang tính chất vụ lợi. Bản thân bị cáo cũng đã thông qua Chính quyền địa phương về việc xử lý số tiền ăn của các em học sinh vào việc mua áo rét và giấy vệ sinh cho các em học sinh dựa trên điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các em. Do vậy, HĐXX áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hoàng H đã thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền đã gây thiệt hại cho 250 học sinh bán trú được hưởng chế độ; đại diện các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình công tác bị cáo đóng góp một phần công sức của mình trong sự phát triển của ngành giáo dục của huyện M nói riêng, tỉnh Hà Giang nói chung; người thân (*bố đẻ của bị cáo là người có công với đất nước)* nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Hoàng H để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hoàng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người được giao đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo (Hiệu trưởng) nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo có ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngành giáo dục nói chung, thầy cô giáo đang công tác tại các vùng sâu, vùng xa nói riêng. Xét thấy, cần cấm đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại cho 250 học sinh bán trú được hưởng chế độ năm học 2019-2020 trường PTDTBTTHCS T. Do vậy HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, điều 585,

586 và điều 589 của BLDS 2015. Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải bồi thường số tiền ăn còn lại của tháng 7/2020 cho 250 học sinh khối 6, 7, 8, 9 năm học 2019-2020 tổng số tiền 86.075.100 đồng, cụ thể như sau: khối 6 số tiền **27.378.000** đồng (81 học sinh x 338.000 đồng/01 học sinh); khối 7 số tiền **26.649.000** đồng (81 học sinh x 329.000 đồng/01 học sinh); khối 8 số tiền **21.667.200** đồng (61 học sinh x 355.200 đồng/01 học sinh) và khối 9 số tiền **10.380.900 đồng** (21 học sinh x 406.700/01 học sinh = 8.540.700 đồng; 06 học sinh x 306.700 = 1.840.200 đồng, vì 06 học sinh gồm Lầu Mí M, Hờ Mí N, Vừ Mí S, Vừ Mí R, Vừ Mí U, Lầu Mí V đã nhận trước mỗi người 100.000 đồng ngày vào tháng 7/2022, do vậy số tiền còn được nhận là 306.700 đồng/1 học sinh.

Số tiền bồi thường của học sinh được hưởng chế độ giao cho các đại diện bị hại là ông Vừ Mí E đại diện cho 35 bị hại thôn E; ông Hờ Mí G, đại diện cho 58 bị hại thôn Nà Cuổng II; ông Hà Văn P, đại diện cho 29 bị hại thôn H; ông Vừ Mí I đại diện cho 45 bị hại thôn I; ông Phàn Quẩy K đại diện cho 33 bị hại thôn K; ông Ánh Văn L đại diện cho 21 bị hại thôn L; ông Vừ Chá F đại diện cho 29 bị hại thôn Nà Cuổng I.

(*danh sách chi tiết tên, địa chỉ học sinh và số tiền phải bồi thường được kèm theo bản án*).

[11] Đối với 02 học sinh khối 9 năm học 2019-2020 gồm: Hạ Thị O có địa chỉ tại thôn F và Mua Thị Đ có địa chỉ tại thôn G tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã trả đủ số tiền và nói rõ với hai học sinh là số tiền ăn thừa của tháng 07/2020. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022 bị cáo khẳng định bị cáo cáo chỉ nói hỗ trợ để các em nộp tiền ăn mà không nói rõ là tiền gì; tại biên bản lấy lời khai của Mua Thị Đ ngày 18/8/2022 bị hại Đ khẳng định khoảng tháng 7/2020 bị cáo không nói rõ về nguồn gốc số tiền. Tại phiên tòa không có căn cứ để cho rằng bị cáo đã nói rõ với Đ và O, nên HĐXX không chấp nhận việc bị cáo đã chi trả số tiền ăn còn lại của 07/2020 đối với bị hại Đ và O. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền ăn còn của tháng 07/2020 cho O và Đ.

[12] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy không cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Đối với các tài liệu, chứng từ được thu thập tại giai đoạn điều tra cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 101.704.000 đồng do bị cáo Trần Hoàng Hà tự nguyện giao nộp ngày 28/4/2022 tại Cơ quan CSSĐT Công an tỉnh Hà Giang và số tiền 7.728.000 đồng do ông Thuận Văn T giao nộp vào ngày 23/7/2022. Đây đều là số tiền của cá nhân bị cáo H giao nộp mục đích bồi thường cho các bị hại, sau khi tính toán số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 86.075.100 đồng, số tiền còn phải trả lại cho bị cáo là 23.356.900 đồng (*109.432.000 – 86.075.100 = 23.356.900 đồng*).

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xét đơn miễn án phí của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[15] Đối với Công ty TNHH MTV may mặc P, quá trình xác minh phát hiện Công ty TNHH MTV may mặc P có vi phạm trong việc bán hàng không xuất hóa đơn GTGT, có dấu hiệu trốn thuế. Ngày 14/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã có Công văn đề nghị và được Chi cục thuế thành phố Hà Giang báo cáo kết quả xác minh và có Quyết định số 3907/QĐ-CCT ngày 12/12/2022 xử lý Công ty TNHH MTV may mặc P về hành vi bán hàng hóa không lập hóa đơn, không kê khai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp *(Quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn)* bằng hình thức phạt tiền là: **32.360.455 đồng** *(gồm tiền thuế truy thu và tiền phạt VPHC)*. Nên HĐXX không đề cập xem xét.

[16] Quá trình điều tra vụ án, xác định trường PTDT bán trú THCS T đã làm thất thoát **4.335 kg** gạo hỗ trợ của Nhà nước theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ trong học kỳ II năm học 2018 - 2019 và năm học 2019 - 2020: Bị cáo H và ông Lê Cao K là những người có trách nhiệm trong việc quản lý số gạo nêu trên nhưng do bị cáo H và ông K thiếu trách nhiệm trong việc theo dõi, kiểm tra các chứng từ, sổ sách cấp phát gạo của các giáo viên chủ nhiệm, không nghiên cứu và thực hiện đúng trình tự, thủ tục xử lý gạo tồn theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Hành vi nêu trên của bị cáo và ông Lê Cao K là thiếu tinh thần trách nhiệm, gây thiệt hại cho nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực ANTT; phòng, chống TNXH; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Đến nay, hành vi đó đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, xét thấy cần phải truy thu số gạo đã bị thất thoát nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã có Công văn số 02/CV-ĐTTH ngày 17/01/2023 kiến nghị UBND huyện M chỉ đạo các ngành chức năng, xem xét về việc truy thu, sung công quỹ nhà nước đối với

4.335kg gạo = **45.326.055 đồng** mà bị cáo Trần Hoàng H và ông Lê Cao K đã gây ra. Do vậy, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng H phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Hà 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì căn cứ Điều 92 Luật Thi hành án hình sự để thi hành. Trong thời gian thử thách bị cáo không được xuất cảnh.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trần Hoàng H cho UBND xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: cấm đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo đối với bị cáo Trần Hoàng H 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Đối với các tài liệu, chứng từ được thu thập tại giai đoạn điều tra cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 101.704.000 đồng do bị cáo Trần Hoàng H tự nguyện giao nộp ngày 28/4/2022 tại Cơ quan CSSĐT Công an tỉnh Hà Giang và số tiền 7.728.000 đồng do ông Thuận Văn T giao nộp vào ngày 23/7/2022. Đây đều là số tiền của cá nhân bị cáo H giao nộp mục đích bồi thường cho các bị hại, sau khi tính toán số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 86.075.100 đồng, số tiền còn phải

trả lại cho bị cáo là 23.356.900 đồng (*109.432.000 – 86.075.100 = 23.356.900 đồng*).

(Số tiền bị cáo giao nộp đã được chuyển vào tài khoản số 39490105517700000 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Hà Giang theo Giây nộp tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank chi nhánh huyện M, tỉnh Hà Giang).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, điều 585, 586 và điều 589 của BLDS 2015. Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải bồi thường số tiền ăn còn lại của tháng 7/2020 cho 248 học sinh khối 6, 7, 8, 9 năm học 2019-2020 tổng số tiền 86.075.100 đồng, cụ thể như sau: khối 6 số tiền **27.378.000** đồng (81 học sinh x 338.000 đồng/01 học sinh); khối 7 số tiền **26.649.000** đồng (81 học sinh x 329.000 đồng/01 học sinh); khối 8 số tiền **21.667.200** đồng (61 học sinh x 355.200 đồng/01 học sinh) và khối 9 số tiền **10.380.900 đồng** (21 học sinh x 406.700/01 học sinh = 8.540.700 đồng; 06 học sinh x 306.700 = 1.840.200 đồng, vì 06 học sinh gồm Lầu Mí M, Hờ Mí N, Vừ Mí S, Vừ Mí R, Vừ Mí U, Lầu Mí V đã nhận trước mỗi người 100.000 đồng ngày vào tháng 7/2022, do vậy số tiền còn được nhận là 306.700 đồng/1 học sinh.

Số tiền bồi thường của học sinh được hưởng chế độ giao cho các đại diện bị hại là ông Vừ Mí E, sinh năm 1990, đại diện cho các bị hại thôn E gồm 35 học sinh; ông Hờ Mí G, sinh năm 1981, đại diện cho các bị hại thôn G gồm 58 học sinh; ông Hà Văn P, sinh năm 1988, đại diện cho các bị hại thôn H gồm 29 học sinh; ông Vừ Mí I, sinh năm 1986, đại diện cho các bị hại thôn I gồm 45 học sinh; ông Phàn Quẩy K, sinh năm 1988, đại diện cho các bị hại thôn K gồm 33 học sinh; ông Ánh Văn L, sinh năm 1974, đại diện cho các bị hại thôn L gồm 21 học sinh; ông Vừ Chá F, sinh năm 1963, đại diện cho các bị hại thôn F gồm 29 học sinh.

(*danh sách chi tiết tên, địa chỉ học sinh và số tiền phải bồi thường được kèm theo bản án này*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 BLTTHS: Án xử công khai, có mặt bị cáo, những người đại diện của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, những người đại diện của các bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*12/4/2023*).

Những người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBKT Huyện ủy MV;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương